

NGHỊ QUYẾT

CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA XIX

**về lãnh đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia
giai đoạn 2021 - 2025**

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ
HOANG ĐÌNH GIONG

Số... 575.....
ĐẾN Ngày 27.6.2022
Chuyên.....
Lưu hồ sơ

Để cụ thể hoá việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững; về xây dựng nông thôn mới; về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025, Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng ban hành Nghị quyết về lãnh đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 với những nội dung chủ yếu sau:

I- ĐÁNH GIÁ CHUNG

Những năm qua, cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp trong tỉnh luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới. Việc huy động, lồng ghép các nguồn lực thực hiện các chương trình được tăng cường; công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp uỷ, chính quyền các cấp, các cơ quan, tổ chức, Nhân dân trong tham gia phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới được tích cực triển khai sâu rộng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng- an ninh ở địa phương, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, củng cố niềm tin của Nhân dân với Đảng, Nhà nước. Đến hết năm 2020, GRDP bình quân đầu người đạt 36,5 triệu đồng; 100% xã có đường ô tô đến trung tâm xã; tỉ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 98,17%; 19,77% số xã có cơ sở vật chất trường học đạt chuẩn nông thôn mới; trên 90% dân cư nông thôn được dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 100% xã được phủ sóng điện thoại di động; 93% người dân được xem đài truyền hình Việt Nam; trên 91% số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia; toàn tỉnh có 17 xã đạt chuẩn nông thôn mới (chiếm 12,2%), bình quân các xã đạt 11,63 tiêu chí/xã; tỉ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm nhanh còn 22,06% vào cuối năm 2020 (bình quân giai đoạn 2016 - 2020 giảm 4,12%/năm).

Tuy nhiên, kết quả giảm nghèo của tỉnh chưa bền vững, tỉ lệ hộ nghèo, số hộ cận nghèo, tái nghèo và phát sinh nghèo còn cao. Đầu năm 2021, theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025, toàn tỉnh còn 42.580 hộ nghèo,

chiếm tỉ lệ 33,09% và 17.110 hộ cận nghèo, chiếm tỉ lệ 13,3%. Nguyên nhân chủ yếu là do xuất phát điểm kinh tế - xã hội của tỉnh thấp, quy mô nền kinh tế nhỏ; giao thông đi lại còn nhiều khó khăn; nguồn lực đầu tư, chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu. Một bộ phận cán bộ và Nhân dân chuyên biến nhận thức chậm, chưa chủ động phát huy nội lực, vẫn còn tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tập trung khai thác hiệu quả lợi thế, tiềm năng của từng địa phương; thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, nâng cao chất lượng cuộc sống, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia. Tiếp tục xây dựng nông thôn mới gắn với thực hiện có hiệu quả đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp; phát triển kinh tế nông thôn, vùng dân tộc thiểu số đi vào chiều sâu, hiệu quả và bền vững. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội, hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, đồng bộ, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Phần đầu thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số tăng trên 02 lần so với năm 2020; trên 98% đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm y tế; tỉ lệ người dân tộc thiểu số trong độ tuổi lao động được đào tạo các chương trình giáo dục nghề nghiệp đạt trên 50%; trên 90% xóm có nhà sinh hoạt cộng đồng đạt tiêu chuẩn theo quy định; trên 50% xóm có đội văn hóa, văn nghệ (câu lạc bộ) truyền thống hoạt động thường xuyên và có chất lượng; 100% đồng bào dân tộc thiểu số được xem truyền hình và nghe đài phát thanh; 90% đồng bào dân tộc thiểu số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

- Tỉ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025 giảm bình quân từ 4% năm trở lên, tỉ lệ hộ nghèo tại các huyện nghèo giảm bình quân từ 5% trở lên; phần đầu có 02 huyện thoát nghèo trở lên; trên 20% số xã, xóm ra khỏi diện đặc biệt khó khăn.

- Số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới đạt 50 xã, trong đó 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Phần đầu không còn xã dưới 15 tiêu chí. Có ít nhất 30% số xóm thuộc các xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

- Phần đầu 85% chiều dài các tuyến đường huyện, đường xã được nhựa hóa/bê tông hóa mặt đường; 100% xã có đường đến trung tâm xã được nhựa hóa/bê tông hóa; 100% số trường, lớp học và trạm y tế được xây dựng kiên

cổ; tỉ lệ học sinh đến trường các bậc học: Mẫu giáo 05 tuổi trên 98%, học sinh trong độ tuổi học tiểu học trên 97%, học trung học cơ sở trên 95%, học trung học phổ thông trên 90%; người từ 15 tuổi trở lên đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông trên 98%; 99% số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện khác phù hợp.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai toàn diện nhiệm vụ của các chương trình mục tiêu quốc gia

- Các cấp uỷ đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt và tổ chức thực hiện đầy đủ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của các Chương trình mục tiêu quốc gia theo chỉ đạo của Trung ương, coi đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

- Nâng cao trách nhiệm, tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp uỷ, chính quyền các cấp trong thực hiện các chương trình; lấy kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới làm tiêu chí để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền các cấp.

- Phân định trách nhiệm của cơ quan chủ trì quản lý chương trình và các chủ thể tham gia thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh; đảm bảo nguyên tắc không chồng chéo trong quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện. Tăng cường công tác phối hợp giữa các đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện các chương trình trên địa bàn.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động thực hiện hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia

- Thường xuyên quán triệt, tuyên truyền sâu rộng, nhất quán về nội dung, ý nghĩa của các Chương trình mục tiêu quốc gia đến các tổ chức, doanh nghiệp, cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Đa dạng hoá các phương thức, hình thức, nội dung tuyên truyền, bảo đảm tuyên truyền kịp thời, đúng định hướng, đúng đối tượng, hoàn thành tốt các mục tiêu, yêu cầu đề ra.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan thông tấn báo chí trong công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn đoàn viên, hội viên và Nhân dân phát huy nội lực, chủ động, tự lực vươn lên phát triển kinh tế, thoát nghèo bền vững. Phối hợp với các cấp chính quyền tuyên truyền, hướng dẫn đồng bào xóa bỏ tập tục lạc hậu, mê tín dị đoan, các tệ nạn xã hội, tích cực hưởng ứng tham gia xây dựng nông thôn mới.

- Tuyên truyền, thực hiện đồng bộ cơ chế, chính sách trong các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn, quan tâm thực hiện tốt chủ trương, quan

điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về thực hiện dân chủ ở cơ sở, đảm bảo thực hiện đúng, hiệu quả phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong tổ chức thực hiện và giám sát đánh giá.

- Tăng cường tuyên truyền phổ biến các mô hình, dự án phát triển sản xuất hiệu quả, mô hình xây dựng nông thôn mới tiêu biểu, tấm gương vươn lên thoát nghèo.

3. Triển khai đồng bộ hệ thống cơ chế, chính sách; huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

- Triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới. Rà soát hệ thống cơ chế, chính sách và văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các chương trình đã ban hành để kịp thời sửa đổi, bổ sung và nghiên cứu, cụ thể hóa cơ chế, chính sách, văn bản hướng dẫn mới đảm bảo phù hợp với quy định của Trung ương và điều kiện thực tế của tỉnh trong giai đoạn 2021 - 2025.

- Huy động, lồng ghép, sử dụng hiệu quả nguồn lực nhà nước và các nguồn lực hợp pháp khác để cùng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh. Ưu tiên đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tập trung cho các địa bàn, nhóm dân tộc còn gặp nhiều khó khăn. Trong thực hiện phải đảm bảo không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung hỗ trợ giữa các chương trình; tránh phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Tiếp tục phân công các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước giúp đỡ các địa phương trong xây dựng nông thôn mới. Vận động người dân tiếp tục tham gia đóng góp theo nguyên tắc tự nguyện cho từng nội dung cụ thể.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong thực hiện các chương trình; tiếp tục thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào “Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”, “Cao Bằng chung sức xây dựng nông thôn mới”, Chương trình hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh. Tiếp nhận và sử dụng hiệu quả Quỹ “Vì người nghèo” các cấp, tạo nguồn lực thực hiện công tác giảm nghèo bền vững.

4. Tập trung tổ chức thực hiện có hiệu quả nội dung trọng tâm các chương trình mục tiêu quốc gia trong giai đoạn 2021 - 2025

- Đẩy mạnh phát triển kinh tế, bảo đảm sinh kế bền vững, ổn định đời sống Nhân dân trên cơ sở tập trung khai thác hiệu quả lợi thế, tiềm năng của từng địa phương. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất; nâng cao hiệu quả, chất lượng đầu tư các chương trình, dự án phù hợp với điều kiện sinh thái, tập quán sản xuất của từng vùng, từng dân tộc; mở rộng vốn tín dụng ưu đãi đối với các dự án phát triển sản xuất, kinh doanh. Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, mở

rộng liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và Chương trình mỗi xã, phường một sản phẩm (OCOP); chú trọng phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

- Ưu tiên phát triển, đầu tư, hoàn thiện kết cấu hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và dân sinh. Tập trung giải quyết có hiệu quả những vấn đề bức thiết về đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt, sắp xếp, di dời, bố trí ổn định dân cư cư trú phân tán ở xóm vùng cao, nhất là vùng nguy cơ cao về thiên tai; bảo đảm môi trường, cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn.

- Nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, chất lượng nguồn nhân lực. Tăng cường công tác y tế cơ sở, thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân. Quan tâm xây dựng đời sống văn hóa vùng nông thôn, đồng bào dân tộc thiểu số; bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc theo hướng bền vững gắn với phát triển du lịch. Thực hiện hiệu quả chính sách giải quyết việc làm; nghiên cứu xây dựng cơ chế khuyến khích hộ nghèo, hộ cận nghèo thoát nghèo bền vững.

- Nâng cao khả năng ứng dụng và sử dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự ở nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tăng cường, nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý cho đồng bào dân tộc và hộ nghèo.

- Xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, nâng cao niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Tăng cường đào tạo, quy hoạch, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số; bảo đảm tỉ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số phù hợp với tỉ lệ người dân tộc thiểu số trên địa bàn.

- Tăng cường xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc ở vùng nông thôn, đồng bào dân tộc thiểu số. Chủ động nắm chắc tình hình, giải quyết những mâu thuẫn ngay từ cơ sở, không để xảy ra các "điểm nóng", "điểm phức tạp" về an ninh trật tự.

5. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các chương trình

- Nâng cao hiệu quả công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; coi trọng vai trò của cấp cơ sở và đảm bảo sự tham gia của người dân trong việc giám sát, đánh giá khi triển khai thực hiện các chương trình. Phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong quá trình thực hiện các chương trình.

- Đánh giá, rút kinh nghiệm, kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích trong phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới; khắc phục các hạn chế, yếu kém và có giải pháp hiệu quả trong quá trình thực hiện.

- Tăng cường hoạt động giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đối với việc triển khai thực hiện các chương trình.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp uỷ đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở, các sở, ban, ngành quán triệt sâu sắc Nghị quyết này đến toàn thể cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân; xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể hóa các nội dung Nghị quyết phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị.

2. Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ chủ trì xây dựng kế hoạch học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết; chỉ đạo, định hướng các cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh tăng cường tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh liên quan đến các chương trình.

3. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương, tạo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện Nghị quyết này; chỉ đạo thực hiện công tác giám sát của Hội đồng nhân dân trong tổ chức thực hiện các chương trình trên địa bàn tỉnh.

4. Ban cán sự đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh:

- Chỉ đạo Uỷ ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan liên quan cụ thể hoá xây dựng kế hoạch, chương trình, đề án và bố trí nguồn lực triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp Nghị quyết đề ra; đồng thời xây dựng các cơ chế, chính sách đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua làm cơ sở thực hiện Nghị quyết.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh uỷ và các cơ quan có liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tham mưu sơ kết, tổng kết thực hiện Nghị quyết này; định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

Nghị quyết này được quán triệt, phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Văn phòng Trung ương Đảng, (báo cáo)
- Ban Kinh tế Trung ương,
- Các đồng chí Tỉnh uỷ viên,
- Các ban đảng, BCS đảng,
- đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ,
- Các huyện uỷ, thành uỷ,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- LĐVP, CVTH,
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ



Trần Hồng Minh